

Bắc Kạn, ngày 04 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2018/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hán Thị L, sinh năm 1990,

Trú tại: tổ 10, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Bị Đơn: Anh Lâm Văn L1, sinh năm 1987,

Trú tại: Tổ 10, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hán Thị L và anh Lâm Văn L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Hán Thị L và anh Lâm Văn L1 thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Lâm Văn L1 có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lâm Khánh L2, sinh ngày 08/02/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Hán Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lâm Văn L1 không yêu cầu chị Hán Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung: Chị Hán Thị L và anh Lâm Văn L1 không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về vay nợ chung: Chị Hán Thị L1 và anh Lâm Văn L1 không có vay nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Hán Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 05260 ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Hán Thị L được hoàn lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh (kèm BBHGT);
- Các đương sự;
- VKSND Thành phố Bắc Kạn;
- Chi cục THADS Tp.Bắc Kạn;
- UBND xã Nh, huyện S,
tỉnh Vĩnh Phúc (**Nơi ĐKKH**);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Dương